

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tân Đoàn năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 43-KH/ĐU ngày 14/4/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Kế hoạch số 55-KH/ĐU ngày 15/4/2026 của Đảng ủy xã Tân Đoàn về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tân Đoàn năm 2026; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

UBND xã Tân Đoàn xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tân Đoàn năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP¹, Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP², Kế hoạch số 29-KH/TU³, Kế hoạch số 55-KH/ĐU và các văn bản chỉ đạo, kết luận có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các cơ quan, ban, ngành và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Xác định

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

² Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

³ Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện cơ chế, chính sách sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ Trung ương giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định

ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, logistics.

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất, năng lực cạnh tranh; ưu tiên chuỗi giá trị quy mô lớn, khả năng lan tỏa cao. Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị để hỗ trợ đắc lực cho công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo.

- Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhóm 1: Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức rà soát, chuẩn hóa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch đã ban hành của cơ quan, đơn vị theo hướng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm thực hiện, thời hạn hoàn thành và sản phẩm cụ thể; đồng thời lượng hóa các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) đối với từng nhiệm vụ. Việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ phải gắn với tiến độ thực hiện, nguồn lực tài chính, trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện giám sát trên cơ sở dữ liệu, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và Kế hoạch này. Kịp thời rà soát, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ mới được Trung ương và tỉnh giao để tổ chức triển khai hiệu quả.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30/4/2026.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn UBND xã.

- Nhiệm vụ 2: Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, trong đó người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với công tác cán bộ, làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách, số hóa quy trình, bảo đảm dữ liệu của cơ quan, đơn vị “đúng, đủ, sạch, sống”. Không xem xét khen thưởng, bổ nhiệm đối với lãnh đạo các đơn vị để xảy ra tình trạng báo cáo số liệu sai lệch, chậm thời hạn hoặc triển khai chuyển đổi số mang tính hình thức, không có sản phẩm cụ thể.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn UBND xã.

- Nhiệm vụ 3: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phòng, chống lãng phí. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch và theo chuyên đề; theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện thông qua các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị chậm triển khai, thiếu trách nhiệm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn UBND xã.

- Nhiệm vụ 4: Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tiếp nhận, tổng hợp và kịp thời phản hồi các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức thông qua các hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và các kênh phù hợp khác; làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn UBND xã.

- Nhiệm vụ 5: Xây dựng, xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ; gửi Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan đầu mối theo dõi để phục vụ công tác giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện trên Hệ thống **theodoing.dcs.vn**.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn UBND xã.

1.2. Kết quả cần đạt

- Ban hành Kế hoạch điều chỉnh/thay thế Kế hoạch đã ban hành.
- Tối thiểu 90% nhiệm vụ trọng tâm trong các kế hoạch sau khi ban hành được triển khai đúng tiến độ theo lộ trình đã xác định trong năm 2026.
- Tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức, cá nhân định kỳ có gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Nhóm 2: Hoàn thiện cơ chế, chính sách

2.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức rà soát, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng đồng bộ, thống nhất, thông suốt; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình. Tạo lập hành lang pháp lý thuận

lợi nhằm huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và thu hút doanh nghiệp tham gia phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Nhiệm vụ 2: Rà soát, xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với quy định của cấp trên và điều kiện thực tế của địa phương (hoàn thành trong năm 2026).

2.2. *Kết quả cần đạt:* 100% văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan được rà soát định kỳ hằng năm.

Nhóm 3: Nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

3.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường năng lực khai thác, sử dụng dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung ưu tiên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức triển khai nhiệm vụ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp xã.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị.

- Nhiệm vụ 2: Tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch phát động phong trào “Học tập số” trên các nền tảng số đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, ban, ngành xã.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 3: cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về quản trị dữ liệu cơ bản cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa năng lực quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã .

- Nhiệm vụ 4: Tổ chức rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp với khối

lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ được giao. Xây dựng lộ trình, phân đầu bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Thời hạn hoàn thành rà soát, bố trí : Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, ban, ngành xã.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội (công chức phụ trách lĩnh vực nội vụ).

3.2. Kết quả cần đạt

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.
- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- Tối thiểu 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ.
- Tối thiểu 6% cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.
- 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành rà soát, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

3.3. Nguồn lực tài chính: ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 4: Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ; các nền tảng, ứng dụng số

4.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số, bao gồm: Đường truyền và kết nối mạng; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; máy tính, thiết bị làm việc thiết yếu; chữ ký số chuyên dùng công vụ, USB Token ký số, mã hoá, Sim PKI; bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc.

Thời hạn hoàn thành rà soát: Tháng 03/2026⁴.

Thời hạn thành xây dựng phương án, kế hoạch bổ sung, nâng cấp: Tháng 06/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế xã.

- Nhiệm vụ 2: Rà soát toàn bộ các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời khắc phục, giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng

⁴ Nhiệm vụ đã hoàn thành.

mắc, bất cập, bảo đảm các hệ thống hoạt động thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Thời hạn hoàn thành rà soát: Tháng 03/2026⁵.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Nhiệm vụ 3: Tổ chức thực hiện việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thống nhất trên môi trường điện tử.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

Đẩy mạnh số hóa tài liệu lưu trữ, bảo đảm hoàn thành việc số hóa tài liệu trong 03 năm gần đây theo quy định.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội (lĩnh vực Nội vụ).

- Nhiệm vụ 5: Phối hợp triển khai các giải pháp Trạm số hóa phục vụ người dân trong giải quyết TTHC, bao gồm các hình thức Kiosk AI, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định dạng và chuẩn hóa dữ liệu điện tử; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công số, nhất là tại cấp cơ sở

Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 7: Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư đến vận hành, khai thác; ưu tiên bảo vệ các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ giải quyết TTHC và các hệ thống dữ liệu lõi của tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

4.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành rà soát hiện trạng hạ tầng trong tháng 5/2026.

- 100% cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch/lộ trình nâng cấp, bổ sung hạ tầng trong quý II/2026.

- 100% hệ thống thông tin, phần mềm được rà soát trong quý I/2026. Đảm bảo hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Tối thiểu 70% người dân được phủ sóng 5G trên địa bàn xã.

⁵ Nhiệm vụ đã hoàn thành

- 100% cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu phục vụ giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% lãnh đạo và cán bộ chuyên môn được cấp chữ ký số cá nhân phục vụ nhu cầu giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) của các khối được kết nối, liên thông.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- Tối thiểu 70% văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử cấp xã.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây.

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4.3. *Nguồn lực tài chính:* Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 5. Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu

5.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Phối hợp kết nối, liên thông dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn; bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 2: Phối hợp kết nối và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương theo danh mục đã ban hành, phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 3: Phối hợp hoàn thiện kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; từng bước triển khai các sáng kiến mở dữ liệu, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu khai thác hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 4: Phối hợp triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trên nền tảng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng; ưu tiên các lĩnh vực quản lý nhà nước, giải quyết TTHC, nông nghiệp, du lịch, y tế và giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, ban, ngành xã.

- Nhiệm vụ 5: Phối hợp thực hiện rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; chủ động kết nối, cung cấp và cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”. Đồng thời, khai thác hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu tập trung để phục vụ công tác chuyên môn, dự báo tình hình và ra quyết định thực chất trên môi trường số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, ban, ngành xã.

- Nhiệm vụ 6: Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

5.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành theo danh mục được kết nối theo quy định.

- Ban hành/công bố tối thiểu 01 danh mục dữ liệu mở của tỉnh. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý dữ liệu theo danh mục được ban hành.

- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số (AI, IoT, ...) trong quản lý môi trường, đô thị thông minh và các lĩnh vực trọng điểm để phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng sống người dân.

5.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 6: Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

6.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Chủ động rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các ngành, lĩnh vực với phương châm “đơn giản hóa trước, số hóa sau”. Khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 2: Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; bảo đảm quy trình số hóa tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn, làm nền tảng cho tự động hóa, liên thông và khai thác dữ liệu.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

- Nhiệm vụ 3: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến. Ưu tiên nâng cao chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, văn hoá, lao động, việc làm, an sinh xã hội..., gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp cho phép sử dụng giấy tờ điện tử, dữ liệu số tích hợp trên tài khoản định danh điện tử để thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm thuận tiện, an toàn, đúng quy định.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

6.2. Kết quả cần đạt

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện.
- 100% TTHC cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cấp xã.
- Tối thiểu 80% TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC của cấp xã.
- Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- Tối thiểu 95% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cấp xã được số hóa.
- Tối thiểu 95% thông tin dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.
- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.
- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

6.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 7: Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

7.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Phối hợp triển khai các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; tạo điều kiện để tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ từ cấp trên.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 2: Phối hợp tiếp nhận, tổng hợp, đề xuất lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp để áp dụng tại địa phương; từng bước nhân rộng các mô hình hiệu quả.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 3: Tiếp nhận triển khai Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, quản lý dựa trên dữ liệu và chỉ tiêu mức dịch vụ theo chỉ đạo của cấp trên.

Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội..

- Nhiệm vụ 4: Rà soát, tổng hợp nhu cầu công nghệ của địa phương trình cấp có thẩm quyền tổng hợp làm cơ sở để kết nối, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ trong nhằm chuyển giao, tiếp nhận và từng bước làm chủ công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 5: Phát triển mạnh hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của xã thông qua tổ chức các cuộc thi, chương trình hỗ trợ ươm tạo, kết nối chuyên gia; tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ về sở hữu trí tuệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo năng động, gắn với nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

7.2. Kết quả cần đạt

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tiếp cận, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh; khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh đổi mới quy trình, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn; từng bước hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh mới.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình, kế hoạch hỗ trợ ứng dụng công nghệ do cấp trên tổ chức.

- Khuyến khích liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân có chuyên môn trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ.

- Phát huy sáng kiến trong khu vực công; có sáng kiến, giải pháp cải tiến công việc được áp dụng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan.

7.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 8: Phổ cập, nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng; phát triển nguồn nhân lực

8.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức tập huấn, phổ cập nâng cao kỹ năng số và văn hoá đổi mới sáng tạo; lan toả nhận thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận xã hội và chuyển đổi hành vi số của người dân, doanh nghiệp. Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu. Triển khai đồng bộ, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, tạo nền tảng nâng cao dân trí số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 2: Tham gia Cuộc thi “Công dân số Xứ Lạng” trên địa bàn tỉnh nhằm lan tỏa tinh thần học tập, nâng cao kỹ năng số, hình thành thói quen ứng dụng công nghệ trong công việc và đời sống xã hội.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 10/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 3: Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm; chương trình khuyến khích sinh viên thực hiện các đề tài khoa học, khởi nghiệp trong môi trường giáo dục, đào tạo nghề; định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước nguồn nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các đơn vị trường học.

8.2. Kết quả cần đạt

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn.
- 100% trường học có sử dụng học liệu số trong giảng dạy.
- Tối thiểu 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông...

8.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 9: Hợp tác quốc tế

9.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với đặc thù, tiềm năng, thế mạnh của xã và nhu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của địa phương.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 2: Tăng cường nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình phát triển tiên tiến của các địa phương; chủ động tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác song phương, đa phương về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và môi trường đổi mới sáng tạo của tỉnh, qua đó thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

9.2. Kết quả cần đạt

- Tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình hợp tác quốc tế;
- Triển khai các dự án hợp tác cụ thể về chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực;
- Thu hút chuyên gia, trí thức quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn, hỗ trợ phát triển.
- Dự án, biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp, viện, trường trong và ngoài nước.
- Báo cáo, chương trình, các hoạt động hợp tác.

9.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 10: Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu

10.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức quán triệt đầy đủ các chủ trương, quy định của Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; xác định “an ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng chống tấn công mạng, mã độc, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trên không gian mạng. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; gắn kết quả bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, nhất là người đứng đầu. Xác định rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với các trường hợp để xảy ra sự cố an ninh mạng do nguyên nhân chủ quan.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 2: Rà soát, đánh giá hiện trạng bảo đảm an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 3: Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, đặc biệt là hệ thống thông tin trọng yếu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ, hành vi tấn công mạng, xâm nhập, đánh cắp dữ liệu. Xây dựng và triển khai các phương án ứng phó, khắc phục sự cố; bảo đảm duy trì hoạt động liên tục của hệ thống thông tin; không để xảy ra mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 4: Triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu, bí mật nhà nước trên môi trường số; thực hiện mã hóa, kiểm soát truy cập và sử dụng các thiết bị, giải pháp bảo mật theo quy định trong toàn bộ quá trình xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 5: Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và của Đảng trong quá trình chuyển đổi số. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin xuyên suốt trong toàn bộ vòng đời dữ liệu số, từ tiếp nhận, xử lý, lưu trữ đến khai thác, sử dụng.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

10.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền về an ninh mạng hằng năm.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

10.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 11: Về tài chính, kinh phí

- Nhiệm vụ 1: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí chuyển đổi số được giao, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, tránh lãng phí. Tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kinh phí kịp thời, đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, tuyệt đối

không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do chủ quan dẫn đến lãng phí nguồn lực và thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ chung của việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế xã.

Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn.

- Nhiệm vụ 2: Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch công tác được giao.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 3/2026⁶.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 3: Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm hạ tầng kết nối, cơ sở dữ liệu và trang thiết bị công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 4: Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nội dung thiết yếu phục vụ chuyển đổi số như: Trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm dùng chung, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức; bảo đảm an toàn thông tin...

Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn.

11.2. Kết quả cần đạt

- Tổng chi ngân sách nhà nước cho phát triển KHCN, ĐMST và CDS đạt tối thiểu 1,5%.

- Hoàn thành đăng ký nhu cầu kinh phí trong quý I/2026.

- Không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do nguyên nhân chủ quan.

- Bảo đảm tỷ lệ bố trí kinh phí phù hợp với kế hoạch, không phát sinh nhiệm vụ không có nguồn.

11.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

⁶ Nhiệm vụ đã hoàn thành.

Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền chương trình, đề án, dự án đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện cụ thể đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, phù hợp với đặc thù đơn vị.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp **trước ngày 15 hằng tháng**.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 20 hằng tháng**, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế xã

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó, bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số, bao gồm: Đường truyền và kết nối mạng; hệ

thống hội nghị truyền hình trực tuyến; máy tính, thiết bị làm việc thiết yếu; chữ ký số chuyên dùng công vụ, USB Token ký số, mã hoá, Sim PKI.

- Thực hiện việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thống nhất trên môi trường điện tử.

5. Công an xã

- Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân... trên không gian mạng. Thực hiện theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc tấn công mạng, đánh cắp dữ liệu, chiếm quyền điều khiển máy chủ... khẩn trương khắc phục sự cố, không để xảy ra mất an toàn an ninh mạng.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì thực hiện tốt công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Phối hợp với các phòng chuyên môn nghiên cứu đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác số hóa, và tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết.

7. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

8. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh. Chủ động phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ... để đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

9. Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã

- Chủ động phối hợp thực hiện và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân cài đặt VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, đăng ký khám chữa bệnh bằng căn cước công dân...phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đối tượng có liên quan; vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng phong trào “ Bình dân học vụ số”.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 24/01/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026)./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã ;
- Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các DN, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXXH_(MTC).

Hà Lê Quý